

Số: /KH-UBND

Hà Sơn, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Hà Sơn đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030.

Thực hiện Kế hoạch hành động số 58-KH/HU ngày 25/01/2022 của Huyện ủy Hà Trung về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Hà Trung; kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 09/01/2023 của UBND huyện Hà Trung về chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn huyện.

UBND xã Hà Sơn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong chính quyền xã để phục vụ và tương tác với người dân, doanh nghiệp tốt hơn, nâng cao kỹ năng số cho người dân, mở rộng cơ hội tiếp cận với công nghệ số, giúp người dân dễ dàng giới thiệu, quảng bá các sản phẩm và các nét văn hóa đặc trưng của địa phương trên môi trường số.

- Thay đổi nhận thức của cộng đồng, tư duy và ý chí quyết tâm của hệ thống chính trị trong tiếp cận, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông có vai trò quyết định trong chuyển đổi số tại đơn vị.

- Sử dụng các nền tảng công nghệ số nhằm thúc đẩy chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí, tăng hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Xác định các nội dung, nhiệm vụ chuyển đổi số thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị để áp dụng, triển khai giúp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội dựa trên công nghệ số.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm đổi mới phương thức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp và hoạt động của các cơ quan, đơn vị; tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của các ngành, các sản phẩm, các doanh nghiệp và nền kinh tế của xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu đến năm 2025

2.1.1. Về chính quyền số

- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu của

huyện, của tỉnh và cơ sở dữ liệu Quốc gia.

- Tối thiểu 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường mạng và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện giải quyết trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và trên các phương tiện truy cập (bao gồm cả thiết bị di động).

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất.

- 90% người dân, doanh nghiệp trở lên hài lòng với kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước.

- Hệ thống đài truyền thanh xã lắp đặt và sử dụng hệ thống đài truyền thanh thông minh.

2.1.2. Về kinh tế số

- Phần đầu kinh tế số chiếm trên 20% giá trị sản xuất trên địa bàn xã.

- Năng suất lao động tăng bình quân hàng năm 9,6% trở lên.

- Doanh nghiệp chuyên đổi số chiếm 50% trở lên trong tổng số doanh nghiệp có phát sinh thuế.

- Đăng ký tối thiểu một sản phẩm nông sản hoặc các mặt hàng tiêu thủ công nghiệp đặc thù của địa phương để xây dựng thương hiệu và đưa lên sàn thương mại điện tử.

- 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, làng nghề sản xuất, được tiếp cận chương trình hỗ trợ chuyển đổi số; các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, các sản phẩm OCOP được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc.

2.1.3. Về xã hội số

- Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G.

- Hoàn thành chuyển đổi số, theo Bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt 50% trở lên.

- Chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên:

- + Lĩnh vực Y tế: Triển khai nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa; đến năm 2025 cơ sở y tế có bộ phận hỗ trợ khám bệnh từ xa; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử. Phát triển các ứng dụng cung cấp kiến thức phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe để người dân tra cứu thông tin và thực hiện.

- + Lĩnh vực giáo dục - đào tạo: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học; Ứng dụng, phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu, giáo trình điện tử và chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập; ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục. Đến năm 2025, 100% các trường học, cơ sở giáo dục số hóa tài liệu, giáo trình; 100% học sinh các cấp được tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến; xây dựng cổng thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và hệ thống học trực tuyến tại các trường học.

- + Lĩnh vực nông nghiệp: Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành.

+ Lĩnh vực văn hoá, thông tin và truyền thông: Xây dựng và triển khai các sản phẩm số về các di tích lịch sử văn hóa, danh lam, thắng cảnh, các khu, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch trên địa bàn trên không gian mạng; Số hóa quy trình sản xuất chương trình phát thanh; ứng dụng công nghệ số trong thực hiện triển lãm.

+ Lĩnh vực an ninh, trật tự: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số về an ninh, trật tự trên địa bàn xã.

+ Thực hiện thanh toán một số dịch vụ công thiết yếu qua hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt, như: phí bảo vệ môi trường, phí sử dụng điện, nước, thanh toán học phí và các khoản thu khác trong các trường học, thanh toán viện phí,...

2.2 Đến năm 2030

2.2.1. Về chính quyền số:

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường mạng và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 98% người dân, doanh nghiệp trở lên hài lòng với kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước.

2.2.2. Về kinh tế số

- Phần đầu kinh tế số chiếm trên 30% giá trị sản xuất trên địa bàn xã.

- Năng suất lao động tăng bình quân hàng năm 9,8% trở lên.

- Doanh nghiệp chuyển đổi số chiếm trên 80% trở lên tổng số doanh nghiệp có phát sinh thuế.

2.2.3. Về xã hội số

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử từ 80% trở lên.

III. NHIỆM VỤ

1. Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về chuyển đổi số

- Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, xác định vai trò trách nhiệm và tính tiên phong của người đứng đầu, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao nhận thức, xác định vai trò trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức trong hoạt động chuyển đổi số.

- Chuyển đổi nhận thức cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân; xác định được tầm quan trọng của chuyển đổi số trong tình hình mới.

- Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin - viễn thông, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong cả khối chính quyền và doanh nghiệp.

2. Bảo đảm môi trường, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số

- Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trong khai thác hoặc cung cấp các dịch vụ số nhằm đổi mới quản lý, nâng cao năng lực sản xuất và cạnh tranh của các tổ chức, doanh nghiệp.

- Xây dựng chính sách khuyến khích người dân và doanh nghiệp thực hiện các giao dịch điện tử, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ, dịch vụ thông minh vào cuộc sống để nâng cao chất lượng sinh hoạt, học tập và làm việc.

- Đẩy mạnh thực hiện hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo hướng dẫn tại Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Hoàn thiện chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số

a) Phát triển hạ tầng chính quyền số:

- Tiếp tục triển khai mô hình phòng họp thông minh, kết hợp hội nghị trực tuyến hướng đến mục tiêu họp không tập trung, họp không giấy tờ.

- Kết nối hệ thống mạng giữa Đảng với Chính quyền và đưa vào sử dụng để trao đổi một số nội dung cần thiết nhằm phát huy hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

b) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ thông minh, tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Phối hợp Văn phòng UBND huyện hợp nhất, nâng cấp Cổng Dịch vụ công huyện với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Đào tạo tập huấn cho cán bộ công chức quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tại bộ phận một cửa.

- Tuyên truyền, vận động tổ chức, doanh nghiệp, người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến để thụ hưởng các tiện ích, tiện lợi, nhanh chóng, minh bạch.

c) Đẩy mạnh ứng dụng, triển khai các hệ thống thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị toàn xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của xã.

- Đẩy mạnh, khai thác hiệu quả các ứng dụng dùng chung của hệ thống thông tin chính quyền điện tử (phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, chữ ký số, thư điện tử, một cửa điện tử, các ứng dụng chuyên ngành...).

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước.

- Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

d) Xây dựng dữ liệu trong các cơ quan nhà nước, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các ban, ngành, khai thác, sử dụng hiệu quả.

đ) Áp dụng công nghệ mới về truyền thông xã hội, cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên di động (Mobile), phân tích dữ liệu lớn (Big Data Analytics), trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo/ thực tế tăng cường (VR/AR) để thực hiện chuyển đổi số toàn diện của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng.

e) Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

f) Đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức; đào tạo kỹ năng về chuyên đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ ra quyết định quản lý nhanh chóng, hiệu quả cho lãnh

đạo, cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

4. Phát triển kinh tế số

a) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi sang kinh tế số cho doanh nghiệp

Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, kinh tế số; tính cấp thiết của chuyển đổi số; xây dựng lộ trình chuyển đổi sang kinh tế số; chia sẻ kinh nghiệm, các bài học thành công, thất bại khi chuyển đổi kinh tế số cho các doanh nghiệp trên địa bàn xã.

b) Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử

- Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tạo thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng.

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho các hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn xã.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tham gia sàn giao dịch điện tử nông sản Thanh Hóa (<https://nongsanantoanthanhhoa.vn>); hỗ trợ sản phẩm OCOP trên Cổng thông tin thương mại điện tử: <http://ketnoiocop.vn>.

- Triển khai giải pháp hỗ trợ truy xuất nguồn gốc thông qua việc gắn tem số (bằng mã QR-Code, ứng dụng công nghệ Blockchain) đối với các sản phẩm đặc trưng của địa phương để tạo niềm tin cho khách hàng; thiết lập kênh thông tin hỗ trợ quảng bá, xây dựng thương hiệu của xã.

5. Phát triển xã hội số

a) Phát triển công dân số:

- Tuyên truyền, hỗ trợ người dân tham gia các hoạt động trên môi trường số một cách sâu rộng, như: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, mua bán trực tuyến, phản ánh, tương tác với chính quyền ...; khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước tiên phong, gương mẫu thanh toán không dùng tiền mặt.

- Từng bước cung cấp dữ liệu mở nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân tiếp cận, khai thác thông tin.

- Phổ cập các kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, an toàn thông tin, giao dịch điện tử đến mọi tầng lớp nhân dân.

b) Xây dựng Hệ sinh thái xã hội số lấy công dân làm trung tâm trọng tâm xây dựng và phát triển giáo dục số, y tế số, thông tin số:

- Đẩy mạnh giao tiếp xã hội thông qua các mạng xã hội, các ứng dụng; ưu tiên các dịch vụ như: tư vấn pháp lý, giáo dục, y tế, an sinh xã hội, hành chính công, văn hoá, du lịch, môi trường, ...

- Triển khai Ứng dụng Công dân số trở thành hệ sinh thái hành chính công hội tụ nhiều tiện ích: thông tin số, y tế số, giáo dục số, các dịch vụ an sinh xã hội.

- Tổ chức vận động, tuyên truyền sử dụng ứng dụng Chuyển đổi số trên điện thoại thông minh (App công dân số) đến từng hộ gia đình người dân.

c) Xây dựng văn hoá số:

Tuyên truyền trong xã hội, giáo dục trong nhà trường quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức của con người trong môi trường số, trên không gian mạng.

6. Phát triển hạ tầng số và bảo đảm an toàn thông tin

a) Phát triển hạ tầng số dùng chung:

- Chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông tạo nền tảng chuyển đổi số, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.
- Tập trung nâng cấp mạng di động 4G; tích cực triển khai hạ tầng mạng di động 5G; phấn đấu đến năm 2025 phủ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh để phục vụ quá trình chuyển đổi số.
- Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

b) Phát triển kho dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, xây dựng bản đồ quy hoạch sử dụng đất, bản đồ quỹ đất, chia sẻ dữ liệu và bản đồ nền địa lý tập trung về Trung tâm dữ liệu lớn của tỉnh, của huyện.
- Số hóa và đưa vào khai thác cơ sở dữ liệu kết quả thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu hộ tịch của xã.
- Xây dựng và phát triển kho dữ liệu dùng chung, kho dữ liệu mở theo chương trình chung của Trung ương và tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân tham gia khai thác dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

c) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng:

- Bổ sung, nâng cấp các thiết bị dịch vụ an toàn bảo mật cho các hệ thống CNTT của các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội trên địa bàn.
- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên trách về an toàn thông tin, có chuyên môn sâu, có bản lĩnh chính trị để vận hành, khai thác, bảo đảm an toàn thông tin phục vụ chuyển đổi số của xã.
- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ tính riêng tư cá nhân trên môi trường số.

IV. GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi nhận thức

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

- Tổ chức các Hội nghị, hội thảo, các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho lãnh đạo, CBCC. Tổ chức các hội nghị, các lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số cho các tổ chức, doanh nghiệp, trước hết là những người đứng đầu biết cách thức để thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử của xã; fanpage, băng zôn, pano, ...

- Lựa chọn một đơn vị để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân về sử dụng Internet, thư điện tử,

giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, tham gia sàn giao dịch nông sản, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân, ... Từ đó làm mô hình mẫu để các đơn vị khác học tập, rút kinh nghiệm và tổ chức thực hiện.

2. Phát triển hạ tầng và nền tảng số

- Phối hợp với các cơ quan phụ trách chuyên môn của huyện, các doanh nghiệp viễn thông trong việc xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên địa bàn xã; ưu tiên triển khai tại cơ quan nhà nước, trường học, trạm y tế...; phát triển hạ tầng mạng di động 5G; nâng cấp mạng di động 4G; triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn xã.

- Phối hợp các đơn vị liên quan, chuyển đổi toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin, Internet trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

- Triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, mở rộng đa dạng các đối tác, hình thức thanh toán và triển khai nhân rộng cho các loại hình dịch vụ (thanh toán điện, nước, học phí, phí rác thải, thương mại điện tử...).

- Thúc đẩy việc áp dụng nền tảng mã địa chỉ bưu chính Vpostcode trong hoạt động thương mại điện tử và logistic.

- Phát triển nền tảng thông tin định danh cá nhân và kho dữ liệu số của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã, kết nối với Cổng Dịch vụ công trực tuyến, các hệ thống thông tin của các đơn vị như điện lực, cấp nước, môi trường đô thị, công chứng, ... tạo thuận lợi cho giao dịch điện tử giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, giám sát môi trường, an ninh - trật tự, dự báo ngập lụt, ... để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

3. Thông tin và Dữ liệu số

Tạo lập các cơ sở dữ liệu của địa phương theo kế hoạch chương trình, dự án của Trung ương, của tỉnh hoặc của huyện để sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở; dữ liệu lớn và công cụ phân tích dữ liệu lớn phục vụ công tác quản trị, điều hành và khai thác cho chính quyền, người dân và doanh nghiệp.

4. Hoạt động chuyển đổi số

- **Đối với chính quyền:** Tăng cường các hoạt động triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước như: Thư điện tử; Hệ thống Quản lý văn bản điều hành; Chữ ký điện tử, chữ ký số; Các ứng dụng số cơ bản; Hệ thống thông tin báo cáo; Hội nghị truyền hình trực tuyến; Hoạt động kiểm tra thông qua môi trường số; Hệ thống Một cửa điện tử; Cổng dịch vụ công; ...

- **Đối với doanh nghiệp:** Phát triển doanh nghiệp công nghệ số, thúc đẩy hoạt động kinh doanh số, thương mại điện tử; sử dụng công nghệ nền tảng mới; đóng góp của kinh tế số vào tổng sản phẩm trên địa bàn.

- **Đối với người dân:** Tuyên truyền, vận động người dân sử dụng thiết bị số và truy cập mạng của người dân; sử dụng ứng dụng công dân đề tương tác với chính quyền; ứng dụng các dịch vụ tài chính - ngân hàng điện tử trong xã

hội; ứng dụng các dịch vụ y tế số cho người dân và xã hội; ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực nông nghiệp.

6. An toàn, an ninh mạng

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Thông tin huyện tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ tính riêng tư cá nhân cho cán bộ công chức trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn xã.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ có chuyên môn cao vận hành, khai thác, đảm bảo an toàn thông tin cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; xây dựng chính sách thu hút nhân lực có trình độ cao về an toàn, an ninh mạng phục vụ trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Đảm bảo tối thiểu 10% tổng kinh phí triển khai dự án CNTT cho công tác đảm bảo an toàn thông tin, đáp ứng các quy định về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

7. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu, kỹ năng chuyên nghiệp về CNTT, về đảm bảo ATTT cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT. Hợp tác chuyển giao giải pháp công nghệ của các tổ chức trong nước và quốc tế. Ưu tiên lựa chọn hình thức thuê dịch vụ CNTT của các nhà cung cấp giải pháp chuyên nghiệp để giải quyết vấn đề khó khăn về nguồn nhân lực.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp biết và sử dụng các ứng dụng CNTT, nhất là các ứng dụng dịch vụ công do các CQNN cung cấp. Tổ chức các hoạt động giới thiệu, hướng dẫn công nghệ số và kinh doanh số; đào tạo kỹ năng về kinh tế số....

V. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

2. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể. Huy động các nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

3. Đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số của doanh nghiệp: kinh phí triển khai là của doanh nghiệp.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã

Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện chương trình và các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc,

tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của địa phương, định kỳ trước ngày 10/12 hàng năm báo cáo Chủ tịch UBND xã tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu cho UBND xã đề xuất các nhu cầu triển khai các ứng dụng, nền tảng số phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo và phục vụ lợi ích của nhân dân trên địa bàn xã. Phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện khảo sát, cung cấp số liệu phục vụ quá trình chuyển đổi số; Phối hợp đánh giá kết quả triển khai chuyển đổi số của xã; Bố trí các nguồn lực cần thiết để tiếp tục duy trì, vận hành, phát triển mô hình xã thông minh sau khi hoàn thành chuyển đổi số.

- Huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị và người dân trong quá trình xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động của kế hoạch.

2. Công chức tài chính - kế toán:

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số trình Chủ tịch UBND xã xem xét, phê duyệt.

- Tham mưu cho UBND xã cân đối, bố trí vốn đầu tư công phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của xã để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng chính quyền số do cơ quan nhà nước thực hiện đầu tư theo quy định pháp luật.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được phân công trong Kế hoạch này.

3. Công chức văn hóa xã hội:

- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của xã.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương điển hình về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử xã; Đài truyền thanh xã.

- Số hoá các quy trình sản xuất chương trình phát thanh. Đầu tư trang thiết bị công nghệ số tiên tiến phục vụ sản xuất chương trình, truyền dẫn, phát sóng.

- Tích cực, chủ động tuyên truyền thay đổi nhận thức, thói quen làm việc và nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức để tiếp cận và ứng dụng công nghệ số trong mô hình mới; tuyên truyền, phổ biến đến người dân trong địa phương hiểu được ý nghĩa của việc triển khai mô hình xây dựng xã chuyển đổi số.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được phân công trong Kế hoạch này.

4. Công chức văn phòng - thống kê UBND xã:

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành cho lãnh đạo xã.

- Tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; thực hiện phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức, ... và phần mềm khen thưởng.

- Phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn xã. Lựa chọn, trình

UBND xã khen thưởng cho các điển hình tiên tiến về chuyển đổi số.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được phân công trong kế hoạch này.

5. Trạm y tế xã:

- Kết nối và bảo đảm hoạt động hiệu quả hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán y tế qua mạng điện tử; hệ thống.

- Đưa vào ứng dụng đồng bộ có hiệu quả hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được phân công trong Kế hoạch này.

6. Công chức địa chính - xây dựng:

Tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số Nông nghiệp giai đoạn 2022-2025 và hàng năm; thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo phụ lục kế hoạch này.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được phân công trong Kế hoạch này.

7. Công an xã:

- Triển khai kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Tham mưu lắp đặt, nâng cấp hệ thống camera giám sát an ninh trật tự trên địa bàn xã.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được phân công trong Kế hoạch này.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã:

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền sâu rộng về nội dung kế hoạch này và các văn bản liên quan đến cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và nhân dân.

- Phối hợp UBND xã thiết lập mạng lưới công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số đến tận hội viên, đoàn viên và nhân dân.

UBND xã Hà Sơn đề nghị các cơ quan, đơn vị, ban ngành đoàn thể; doanh nghiệp tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Phòng VH TT (b/c);
- TT Đảng ủy, TT.HĐND xã (b/c);
- Thành viên BCĐ chuyển đổi số xã (t/h);
- Các cơ quan, ban ngành, đơn vị cấp xã (p/h);
- Các doanh nghiệp trên địa bàn xã (t/h);
- Các trường học, trạm y tế (t/h);
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Ngọ

